

Số: **102**/TTTr-BTTTT

Hà Nội, ngày **23** tháng **9** năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là dự thảo Quyết định) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Mạng truyền số liệu chuyên dùng được xây dựng dựa trên các chủ trương, định hướng của Trung ương, Chính phủ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đó là Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, công văn số 104-CV/TW ngày 12/11/2002 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức thực hiện Chỉ thị 58-CT/TW và Đề án tin học hóa hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2001-2005, trong đó giao Bộ Bưu chính, Viễn thông trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án triển khai xây dựng mạng đường truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao, dung lượng lớn, công nghệ hiện đại. Ngày 19/02/2004, tại công văn số 228/CP-CN của Chính phủ về việc xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước, Chính phủ giao cho Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp xây dựng và quản lý vận hành mạng này.

Kể từ khi xây dựng và đưa vào sử dụng, mạng truyền số liệu chuyên dùng đã triển khai kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước từ trung ương đến cấp xã, phát huy hiệu quả vai trò trong việc thiết lập các mạng dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, Quốc hội (như mạng thông tin diện rộng của Đảng, mạng diện rộng Quốc hội...); các ứng dụng, nền tảng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số (trực liên thông văn bản điện tử quốc gia, công dịch vụ công quốc gia, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia...); các nhiệm vụ quan trọng của quốc gia (triển

khai nhanh chóng, thần tốc hệ thống hội nghị truyền hình theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với phạm vi từ Chính phủ đến từng xã, phường, thị trấn trên toàn quốc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống dịch Covid-19).

1. Hiện trạng

a) Về cơ sở pháp lý:

Để bảo đảm hoạt động của mạng được thông suốt, thuận tiện, tiết kiệm chi phí, góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản hướng dẫn về mạng truyền số liệu chuyên dùng, cụ thể gồm:

- Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (được thay thế bởi Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019).

- Thông tư số 06/2010/TT-BTTTT ngày 11/02/2010 về việc ban hành giá cước sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước (được thay thế bởi Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước).

- Công văn số 2558/BTTTT-CBĐTW ngày 02/8/2019 công bố tài liệu hướng dẫn việc xây dựng, triển khai hạ tầng mạng và hệ thống thiết bị; tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối các hệ thống HNTH; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các cuộc họp trực tuyến, công văn số 273/BTTTT-CBĐTW ngày 31/01/2020 hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương.

b) Về mô hình quản lý:

Mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện nay do hai chủ thể quản lý khác nhau, cụ thể:

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I kết nối đến các cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, do Cục Bưu điện Trung ương quản lý, vận hành, được ngân sách trung ương chi trả kinh phí để cung cấp dịch vụ không thu cước của các cơ quan sử dụng dịch vụ;

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II kết nối đến các cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương, do địa phương tự đầu tư hoặc thuê doanh nghiệp triển khai theo nhu cầu của cơ quan sử dụng, tuân thủ các quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

c) Về kết nối mạng:

Trong thời gian vừa qua, các cơ quan Đảng, Nhà nước đã kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng để triển khai các ứng dụng phục vụ hoạt

động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ứng dụng, dịch vụ, nền tảng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Cụ thể:

- 100% cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và 97,5% cơ quan nhà nước cấp xã đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- 100% các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kết nối đến trực liên thông văn bản quốc gia qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- Phân hệ Trung tâm dữ liệu của các doanh nghiệp viễn thông như VNPT, Viettel, CMC phục vụ các cơ quan nhà nước đã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- Hệ thống kết nối chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) của 22 Bộ, cơ quan ngang bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã kết nối với nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP) qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- 100% công dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương kết nối đến công dịch vụ công quốc gia qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- Các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm Xã hội và Đăng ký doanh nghiệp đã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- Các hệ thống hội nghị truyền hình của Chính phủ, các bộ, ngành, Văn phòng Trung ương, các Ban Đảng đều được thiết lập trên hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

d) Về tài chính

Ngân sách trung ương đã và đang cấp cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bru điện Trung ương) hàng năm để thiết lập, quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối từ trung ương đến cấp xã, cung cấp dịch vụ cho các cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương; Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gồm chi đầu tư thiết lập, nâng cấp năng lực mạng lưới và chi thường xuyên để duy trì hoạt động của mạng như thuê kênh truyền, công kết nối, hạ tầng).

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương để triển khai các ứng dụng phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

đ) Tồn tại, hạn chế:

Mặc dù việc triển khai hạ tầng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước đã đạt được những kết quả quan trọng, tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần phải giải quyết để mạng truyền số liệu chuyên dùng đáp ứng yêu cầu là hạ tầng mạng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Cụ thể:

- Hệ thống văn bản điều chỉnh hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng còn thiếu đồng bộ, chủ yếu là các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh tổng thể hoạt động của mạng về tổ chức mạng lưới, phạm vi phục vụ, đối tượng phục vụ, dịch vụ, ứng dụng, chất lượng, bảo đảm an toàn thông tin và các cơ chế bảo đảm hoạt động

của mạng là hạ tầng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong thực tế được chia làm hai chủ thể quản lý, dẫn đến không thống nhất về mô hình quản lý, tài nguyên mạng, kết nối, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin; mạng sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau; năng lực mạng không đồng đều, phụ thuộc vào tiềm lực và mức độ ưu tiên của địa phương. Phân chia mạng truyền số liệu chuyên dùng thành hai chủ thể quản lý dẫn đến việc khó kiểm soát chất lượng dịch vụ toàn trình, mất nhiều thời gian xử lý khi có sự cố xảy ra đối với các ứng dụng truyền tải từ trung ương đến cấp xã.

- Chưa có các công cụ để quản lý giám sát an toàn thông tin và kiểm soát các truy nhập tập trung các kết nối vào mạng để bảo đảm chất lượng và bảo đảm an toàn thông tin.

- Các ứng dụng của cơ quan Đảng, Nhà nước hiện đang triển khai đồng thời trên mạng truyền số liệu chuyên dùng và các mạng khác, chưa tách bạch được các ứng dụng cần triển khai trên mạng truyền số liệu chuyên dùng để bảo đảm chất lượng và bảo đảm an toàn thông tin.

2. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Để phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số, các nước phát triển (như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan...) đều triển khai một mạng riêng nhằm thiết lập môi trường an toàn, tin cậy để kết nối các cơ quan Chính phủ với nhau, có chính sách quản lý thống nhất trên toàn mạng.

Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó: mạng truyền số liệu chuyên dùng được định hướng là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính phủ số, kết nối liên thông, xuyên suốt 04 cấp hành chính.

Mặc dù các quy định hiện hành đã tạo hành lang pháp lý để mạng truyền số liệu chuyên dùng là hạ tầng để các cơ quan Đảng, Nhà nước triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, tuy nhiên môi trường pháp lý cần phải tạo điều kiện để triển khai các định hướng mới của mạng truyền số liệu chuyên dùng là mạng thống nhất, dùng riêng, kết nối liên thông 04 cấp hành chính, an toàn bảo mật, được giám sát, kiểm soát truy nhập tập trung đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng mạng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Với những nội dung nêu trên, việc xây dựng và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng là cần thiết, tạo khung pháp lý quan trọng vừa quản lý vừa thúc đẩy hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đồng thời đáp ứng yêu cầu mạng là hạ tầng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong giai đoạn mới.

3. Về tên gọi của Quyết định

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân

sách nhà nước năm 2022, giao nhiệm vụ cho Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mạng số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước”.

Tại văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, xây dựng “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước”.

Do vậy, để bảo đảm tính nhất quán trong các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đổi tên của Quyết định thành “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước” (thay thế tên gọi của Quyết định đã nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Bảo đảm hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng thống nhất, ổn định, an toàn, bảo mật, được giám sát, kiểm soát tập trung kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước từ trung ương đến cấp xã, là hạ tầng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai kết nối, bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng trong thời gian qua.

- Hoàn thiện khung pháp lý để triển khai các định hướng mới, bảo đảm phát triển hạ tầng mạng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Quan điểm xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Rà soát, loại bỏ các quy định pháp lý tại các văn bản quy phạm pháp luật đã không còn phù hợp; bổ sung các quy định về an toàn, bảo mật thông tin theo các định hướng, chiến lược mới của Đảng, Chính phủ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Bảo đảm tính khả thi của dự thảo Quyết định và phù hợp với xu hướng công nghệ trên thế giới, chiến lược phát triển mạng dùng riêng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Chính phủ các nước phát triển (như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan...).

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện đúng và đầy đủ quy trình xây dựng Quyết định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP với những hoạt động cơ bản sau:

1. Ngày 17/3/2022, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 463/QĐ-BTTTT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập (gồm: Đại diện Văn phòng Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Bộ Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông).

3. Ngày 02/6/2022, dự thảo Quyết định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và ngày 06/6/2022 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Quyết định.

4. Ngày 01/6/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 2096/BTTTT-CBĐTƯ gửi Văn phòng Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đối với dự thảo Quyết định.

Đến ngày 19/8/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được 84 ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định, trong đó đã bao gồm ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định; chỉnh lý dự thảo Quyết định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định theo quy định.

5. Ngày, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số gửi hồ sơ dự thảo Quyết định đến Bộ Tư pháp để thẩm định theo quy định.

6. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định và có Báo cáo thẩm định số

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước gồm 04 Chương, 19 Điều và 02 Phụ lục, cụ thể:

Chương I: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4);

Chương II: Quy định về mạng truyền số liệu chuyên dùng (từ Điều 5 đến Điều 10);

Chương III: Tổ chức thực hiện (từ Điều 11 đến Điều 18);

Chương IV: Điều khoản thi hành (Điều 19).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

2.1. Chương I: Quy định chung

Quy định về Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ và nguyên tắc hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Về phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Về đối tượng áp dụng:

Cơ quan sử dụng dịch vụ gồm: Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở trung ương và địa phương.

Đơn vị cung cấp dịch vụ gồm: Cục Bưu điện Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Về giải thích từ ngữ: Giải thích một số từ ngữ để thống nhất cách hiểu trong Quyết định này.

- Về nguyên tắc hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng: (1) Thống nhất trong tổ chức, quản lý, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin; (2) Bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin; (3) Kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước trên mạng truyền số liệu chuyên dùng; (4) Các kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát, kiểm soát tập trung.

2.2. Chương II: Quy định về mạng truyền số liệu chuyên dùng

Quy định về tổ chức, dịch vụ, ứng dụng, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng, kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Về tổ chức, quản lý, vận hành: mạng truyền số liệu chuyên dùng có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp xã, gồm các thành phần: mạng trục; mạng truy nhập; trung tâm điều hành mạng và trung tâm vận hành, khai thác mạng; mạng trục, mạng truy nhập cấp I được vận hành qua hệ thống quản lý mạng tập trung tại trung tâm điều hành mạng. Mạng truy nhập cấp II do đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin tại địa phương vận hành bằng công cụ được phân quyền.

- Về dịch vụ và ứng dụng gồm: Các dịch vụ cung cấp triển mạng và các ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Về kết nối: quy định nguyên tắc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng: kết nối mạng trục; kết nối từ mạng trục đến mạng truy nhập và cơ quan sử dụng dịch vụ; kết nối giữa các cơ quan sử dụng dịch vụ với nhau; kết nối đến các mạng khác; quy định thống nhất tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến.

- Về bảo đảm an toàn thông tin: (1) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; (2) Việc kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin và khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có) trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng; (3) Các kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát an toàn thông tin và kiểm soát truy nhập tập trung;

(4) Chia sẻ thông tin giám sát; (5) Các yêu cầu về thiết bị đầu cuối sử dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Về chất lượng: dịch vụ phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật và chỉ tiêu chất lượng phục vụ; bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết; được đầu tư thiết bị và được rà soát, nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

- Về kinh phí bảo đảm hoạt động và sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng: quy định về ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho hoạt động và sử dụng dịch vụ của mạng

2.3. Chương III: Tổ chức thực hiện

Quy định về quyền và nghĩa vụ của Cục Bưu điện Trung ương, của cơ quan sử dụng dịch vụ, trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ban Cơ yếu Chính phủ; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1. Về quyền và trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương: Quản lý, giám sát, kiểm soát truy nhập mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục, chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin; đầu mối vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng, trực tiếp vận hành mạng trục, mạng truy nhập cấp I, trung tâm điều hành mạng và trung tâm vận hành, khai thác mạng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông thực hiện kết nối mạng, kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin; được ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho việc đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, duy trì hoạt động của mạng trục, mạng truy nhập cấp I, trung tâm điều hành mạng và trung tâm vận hành, khai thác mạng (bao gồm cả chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền) và giám sát an toàn thông tin và kiểm soát truy nhập tập trung cho toàn mạng truyền số liệu chuyên dùng; bảo đảm việc giám sát an toàn thông tin và kiểm soát truy nhập tập trung từ trung ương đến cấp xã theo tiến độ các dự án đầu tư về mạng truyền số liệu chuyên dùng thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Cục Bưu điện Trung ương.

- Về quyền và trách nhiệm của cơ quan sử dụng dịch vụ ở trung ương và địa phương phải kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin trước khi kết nối vào mạng và kiểm tra định kỳ theo quy định; giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập khi kết nối vào mạng, chia sẻ thông tin giám sát theo quy định; bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng mạng; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên mạng theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

- Về trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ: tổ chức thực hiện các quy định về dịch vụ, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng; phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai kết nối Mạng; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin.

- Về trách nhiệm của các Bộ: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Cơ yếu Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan đến hoạt động của mạng như ban hành

các quy định kết nối, bảo đảm an toàn, chất lượng, dịch vụ, phân quyền vận hành, giám sát an toàn thông tin, bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước, bố trí vốn đầu tư công và bảo đảm bảo mật cho các hệ thống thông tin có dữ liệu mật trên mạng.

2.4. Chương IV: Điều khoản thi hành

Quy định hiệu lực thi hành, bãi bỏ các văn bản quy phạm trái với quyết định này, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành.

- Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:

Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Thông tư sửa đổi, bổ sung số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng để việc kết nối, liên thông mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được thông suốt, an toàn. Tuy nhiên để Mạng truyền số liệu chuyên dùng đáp ứng yêu cầu là hạ tầng của Chính phủ số, cần có văn bản quy phạm pháp luật cấp trên quy định. Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát, giữ lại những quy định vẫn còn giá trị áp dụng đưa vào dự thảo Quyết định và đề nghị bãi bỏ văn bản nêu trên.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 2504/QĐ-TTg ngày 23/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông thì dịch vụ “Viên thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước” thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát, xác định tính chất của dịch vụ sử dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng, đồng thời căn cứ Luật giá và các Nghị định hướng dẫn, xin ý kiến Bộ Tài chính đề ban hành Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, tại Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, dịch vụ trên không còn trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất bãi bỏ Thông tư nêu trên, các cơ quan sử dụng dịch vụ thực hiện mua sắm dịch vụ theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

2.5. Các phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách đối tượng phục vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương.

Phụ lục 2: Danh sách đối tượng phục vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương.

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH; VIỆC LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Theo quy định tại Điều 10 dự thảo Quyết định về “Kinh phí bảo đảm hoạt động và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng”, không thu cước

đôi với các cơ quan quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này, ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, duy trì hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng (bao gồm cả chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền) và kinh phí giám sát hoạt động của mạng từ trung ương đến cấp xã.

Về cơ bản, các đối tượng quy định tại Phụ lục I không thay đổi so với hiện trạng cung cấp dịch vụ của Mạng. Do đó, quy định của dự thảo Quyết định không làm phát sinh đối tượng dẫn đến tăng kinh phí hàng năm từ ngân sách trung ương. Tuy nhiên, để triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm năng lực, an toàn thông tin cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước làm hạ tầng truyền dẫn căn bản trọng kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính phủ số, sẽ phát sinh kinh phí đầu tư nâng cấp Mạng, đầu tư hệ thống giám sát, kiểm soát tập trung và tăng kinh phí hàng năm để duy trì hệ thống nêu trên.

Trên cơ sở thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông đã bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc chủ trì, bố trí vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp và giám sát Mạng truyền số liệu chuyên dùng và bổ sung đánh giá tác động nội dung này trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Về nguồn nhân lực của Cục Bưu điện Trung ương cơ bản đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ về hạ tầng cho Chính phủ số.

Dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Quyết định;
2. Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định của Bộ Tư pháp;
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
4. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
5. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. *R*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để p/hợp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, CBĐTƯ, NHT, 15.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long